

DANH MỤC CHI TIẾT LINH KIỆN MÁY VI TÍNH, MÁY IN, MỰC IN, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ CAMERA

(Kèm theo yêu cầu số: 2517/YCBG-BVBT ngày 05/10/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận)



Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật, cấu hình	Đvt	Số lượng
1	Nguồn máy tính 500W	Công suất: 500W - Fan: 12 cm - Cổng kết nối: Sata x 2/ATA x 2/ Đầu cấp nguồn 20 + 4 pin/ 1 x 4 pin	Cái	100
2	Nguồn máy tính Mini 500W	Công suất: 500W - Chuẩn kích thước: ATX - Fan: 1×80 mm (độ ồn thấp khi hoạt động ở mức 50% tải)	Cái	45
3	Nguồn máy tính cho máy bộ 360W	Công suất: 360W - Đặc điểm: nguồn hình chữ nhật/ chân cắm chính cho mainboard 6PIN+6PIN VGA+4PIN CPU. - Sử dụng chung cho các mã 3268-3667-3668-3669-3050-3060	Cái	2
4	Ram DDR4 8GB/3200	Loại RAM DDR4 - Dung lượng RAM 8GB - Bus ram 3200 Mhz - Tự động sửa lỗi Non-ECC	Cái	50
5	Ram DDR5 8GB/4800/5600	Loại RAM: DDR5 - Dung lượng: 8GB - Bus: 5600MHz	Cái	5
6	Ram DDR4 16GB/3200	Loại RAM DDR4 - Dung lượng RAM 16GB - Bus ram 3200 Mhz - Tự động sửa lỗi Non-ECC	Cái	10
7	Ram DDR5 16GB/4800/5600	Model: DDR5 16GB bus 5200MHz - Loại RAM: DDR5 - Dung lượng: 16GB - Bus: 5600MHz		5

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật, cấu hình	Đvt	Số lượng
8	HDD 1TB	Dung lượng: 1TB - Kích thước: 3.5" - Kết nối: SATA 3 - Tốc độ vòng quay: 7200RPM	Cái	5
9	HDD 4TB (dùng cho máy server)	HDD: 4TB Hard Drive SAS 12Gbps 7.2K 3.5in Hot Plug	Cái	8
10	HDD 10TB	Ổ cứng chuyên dụng giám sát 10TB. - Chuẩn giao tiếp SATA 3 (6Gb/s max). - Tốc độ quay 5400 RPM. - Bộ đệm 256 MB Cache.	Cái	10
11	Ổ cứng di động 1TB	Ổ cứng di động - Dung lượng 1TB - Kết nối USB 2.0 / USB 3.0	Cái	2
12	Main H610	Chuẩn mainboard: Micro-ATX - Socket: 1700 , Chipset: H610 - Hỗ trợ RAM: 2 khe DDR4, tối đa 64GB - Lưu trữ: 1 x M.2 NVMe, 4 x SATA 3 6Gb/s - Cổng xuất hình: 1 x HDMI, 1 x VGA/D-sub	Cái	50
13	Main H810	Form Factor Micro ATX (22.6cm x 18.5cm) - Micro-ATX - Dòng mainboard Dòng H - CPU Hỗ trợ INTEL - Chipset Intel® H810 Express Chipset - Hỗ trợ CPU Intel® Core™ thế hệ 14/13/12	Cái	10
14	CPU Core I3 12100	Socket: 1700 - Tốc độ Tần số Turbo tối đa 4.3 GHz - Tốc độ Turbo tối đa của P-core 4.3 GHz - Tốc độ cơ bản của P-core 3.3 GHz	Cái	50
15	CPU Core I5 -14400	Socket: 1700 - Tốc độ: 2.5Ghz - Tốc độ Turbo tối đa: Up to 4.4GHz - Nhân CPU: 6 Cores - Luồng CPU: 12 Threads - Bộ nhớ Cache: 18MB	Cái	10

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật, cấu hình	Đvt	Số lượng
16	SSD 256GB	SSD 256GB - Giao diện : SATA III 6Gb/s - Dung lượng: 256GB - Kích thước: 2.5 inch - Tốc độ đọc tối đa : 520MB/s - Tốc độ ghi tối đa : 450MB/s	Cái	40
17	Vỏ máy vi tính để bàn (Case)	Vật liệu: SECC phủ đen, Plastic ABS, Nhựa trong suốt - Kích thước: 370 x 188 x 413 mm - Hỗ trợ: 2.5 "", 3.5"" x 2 / ODD 3.5"" x 1 - Khe mở rộng: 7 slots	Cái	100
18	Card net TG 3468 (hoặc tương đương)	Chuẩn cắm: PCI-E - Tốc độ LAN: Gigabit 1000Mbps - Cổng kết nối: 1 x PCI Express 32-bit - 1 x cổng RJ45 10/100/1000Mbps	Cái	10
19	USB wifi WN722N (hoặc tương đương)	Băng tần Wifi: Tốc độ không dây lên tới 150Mbps - Anten: 1 Ăng-ten ngoài - Chuẩn kết nối: Chuẩn N - Chuẩn cắm: USB	Cái	20
20	Switch 5 port 1GB	Tốc độ LAN: 1000Mbps - Cổng kết nối: 5 cổng RJ45 tính năng tự động đàm phán, hỗ trợ Auto MDI/MDIX	Cái	20
21	Switch 8 port 1GB	Tốc độ LAN: 1000Mbps - 8 cổng RJ45 Gigabit Auto-Negotiation, hỗ trợ MDI/MDIX tự động	Cái	30
22	Switch 16 port 1GB	Switch 24port - Tốc độ: 10/100/1000Mbps	Cái	10
23	Switch 24 port 1GB	Switch 24port - Tốc độ 10/100/1000Mbps.Auto MDI/MDI-X,egotiation	Cái	8
24	Switch POE 16 port 1GB	Switch cấp nguồn PoE 16 Port: - 16 Port 10/100M, 1 Port Uplink 1000Mbps RJ45, 1 Port 1000Mbps SFP - Cấp nguồn tối đa cho 1port: 30W - Cấp nguồn tổng cộng tối đa 16port: 135W - Nguồn sử dụng: 100-240V AC	Cái	10

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật, cấu hình	Đvt	Số lượng
25	Switch POE 24 port 1GB	Switch PoE 24 Port TL-SL1226P 250W PoE Power, 2× Gigabit Non-PoE - 24× PoE+ 10/100 Mbps RJ45 ports - 2× Gigabit RJ45 ports - 2× khe Gigabit SFP kết hợp	Cái	6
26	Màn hình cảm ứng Kios lấy số thứ tự khám bệnh	Màn hình 24 inch LCD multi-touch - Độ phân giải 1280 * 1024 - Cảm ứng Cảm ứng đa điểm điện dung	Cái	2
27	Bảng hiển thị led số thứ tự khám bệnh	- Kích thước nhỏ gọn: Khoảng 10cm x 17–18cm, dễ dàng lắp đặt. - Màn hình hiển thị: Sử dụng đèn LED 7 đoạn sáng rõ, gồm số quầy và số thứ tự khách đang được gọi. - Chất liệu: Khung nhôm định hình chuyên dụng hoặc nhựa cứng, mặt kính mờ chống chói giúp nhìn rõ từ xa. - Kết nối: Thường đồng bộ với hệ thống bấm số trung tâm qua sóng wifi không dây.	Cái	15
28	Thiết bị chữa cháy (Quả cầu chữa cháy)	Bóng ném chữa cháy tự động - Bóng có dạng hình cầu, trọng lượng ~1,3 kg. - Tự động dập tắt nhanh chóng các đám cháy từ 3 đến 10 giây. - Có giá đỡ kim loại. - Chất chữa cháy: Bột chữa cháy hữu cơ.	Cái	4
29	Thiết bị kiểm soát ra/vào phòng Server (Khóa vân tay)	Khóa cửa nhôm, sử dụng 4 Pin AA, GM-SL283W - Quản lý và cài đặt khóa theo ý muốn. - Mở khóa nhanh chóng, thuận tiện bằng vân tay, mật mã, thẻ từ. - Công nghệ nhận diện vân tay 360 độ siêu nhạy siêu chính xác Dễ dàng ứng dụng	Cái	1
30	Mắt camera an ninh 2MP	Camera IP hồng ngoại 2MP - Camera thân, chuẩn HD phù hợp lắp đặt trong nhà & ngoài trời - Cảm biến ảnh 2.0megapixel Progressive Scan CMOS. - Độ phân giải 2MP: 1920(H)*1080(V) - Hồng ngoại thông minh Smart IR 24 Leds, tầm xa hồng ngoại 20m. - Chống nước tiêu chuẩn IP66, chống ngược sáng. - Xem từ xa qua Hik-Connect trên điện thoại mọi lúc mọi nơi	Cái	30

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật, cấu hình	Đvt	Số lượng
31	Mắt camera an ninh 4MP	Camera IP hồng ngoại 4MP - Độ phân giải 4MP 2560×1440 rõ nét nhận dạng khuôn mặt biển số - Hồng ngoại 30m quay rõ bóng tối không cần đèn phụ - Chống ngược sáng DWDR HLC BLC xử lý tốt đèn pha cửa kính - Cảm biến nhạy sáng 0.028 Lux hình ảnh sáng hơn trong bóng tối - Xem từ xa qua Hik-Connect trên điện thoại mọi lúc mọi nơi	Cái	40
32	Đầu ghi hình camera an ninh 32 kênh	Đầu ghi hình IP 32 kênh - Chuẩn nén video H.265/H.265+/H.264/H.264+/MPEG4 - Cổng ra HDMI với độ phân giải 4K, 2K và VGA - Hỗ trợ 2 ổ cứng SATA x 10TB. - Khả năng gán được số lượng 32 camera IP. tên miền Cameraddns miễn phí trọn đời	Cái	4
33	Đầu ghi hình camera an ninh 64 kênh	Đầu ghi hình IP 64 kênh - Chuẩn nén H.265, H265+, H.264, H264+. - Độ phân giải ghi rất cao lên tới 32 MP. - Băng thông đầu vào tối đa: 400Mbps - Băng thông đầu ra tối đa 400Mbps - Hỗ trợ 4 ổ HDD dung lượng tối đa mỗi ổ 16TB. - Hỗ trợ 1 cổng eSATA sử dụng cho ghi hình hoặc xuất dữ liệu. - Hỗ trợ dịch vụ Hik-connect P2P, tên miền Cameraddns miễn phí trọn đời	Cái	3
34	Cáp tín hiệu dùng cho camera (Cáp kèm nguồn)	- Loại cáp: 4P PATCH (4 cặp xoắn đôi). - Cỡ lõi: 1x7x0.33mm mỗi sợi. - Mã lô/Chiều dài: 164M 20250913.	Thùng	4
35	Cable mạng Cat 6 U/UTP (lõi đồng đặc)	Hỗ trợ chuẩn Gigabit Ethernet. Băng thông hỗ trợ tới 600 MHz Hiệu suất 3dB NEXT trên chuẩn Cat 6. Độ dày lõi 23 AWG, 4-cặp UTP.	Thùng	6

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật, cấu hình	Đvt	Số lượng
36	Máy Scan 1 mặt	Máy quét mặt kính phẳng tốc độ cao, hỗ trợ quét nhiều trang tài liệu ra PDF. - Độ phân giải quét: 4800 x 4800 dpi. - Tốc độ quét (A4, 300dpi): Xấp xỉ 8 giây. - Phím bấm EZ cho phép thao tác quét một chạm với tài liệu (PDF) hoặc ảnh gốc.	Cái	30
37	Máy Scan 2 mặt	- Loại máy quét: Quét 2 mặt tự động trên khay ADF 60 tờ, quét mặt phẳng. - Khổ giấy scan tối đa: Letter, Legal, Executive, A4, A5, A6, B5, B5. - Tốc độ: 25 trang /phút với độ phân giải 300dpi. - Khay nạp tài liệu tự động ADF: 60 tờ. - Định dạng file scan: PDF, JPEG, PNG, BMP, TIFF, Text (.txt), Rich Text (rtf) và PDF Có thể tìm kiếm. - Độ phân giải quét trên ADF: 600 x 600dpi. - Độ phân giải quét trên mặt phẳng: 1200 x 1200dpi. - Độ phân giải ra: 75; 150; 200; 240; 300; 400; 500; 600; 1200 ppi. - Hỗ trợ tài liệu dày: từ 49 đến 120 g/m². - Bộ nhớ 256MB.	Cái	10
38	Máy in nhiệt	Khổ giấy: K80 – 80mm - Cắt giấy tự động: - Tốc độ in: 230mm/s - Công Nghệ In: In nhiệt trực tiếp - Cổng Kết Nối: USB	Cái	90
39	Thiết bị đọc vân tay	Kết nối USB 2.0 nhanh chóng - Độ phân giải 500 dpi, quét vân tay sắc nét. - Cảm biến CMOS cao cấp, nhận diện chính xác. - Quét ổn định dù vân tay khô, ướt hay thô ráp. - Tốc độ xử lý nhanh với CPU DSP 280MHz. - Hỗ trợ xuất ảnh vân tay RAW, BMP, JPG linh hoạt.	Cái	50

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật, cấu hình	Đvt	Số lượng
40	Máy in tem nhãn mã vạch (dán ống máu XN)	In truyền nhiệt, in nhiệt trực tiếp - Chiều rộng khổ in: 4.25” (108 mm) - Kết nối: LAN, USB, RS232 - Độ phân giải: 203dpi (8dots/mm) - Tốc độ in: 6 IPS (152 mm/s) - Bộ nhớ: Flash 8 MB (4 MB cho bộ nhớ người dùng)	Cái	30
41	Pin máy tính bảng	Pin máy tính bảng	Cái	10
42	Adapter sạc máy tính bảng	Adapter sạc máy tính bảng	Cái	10
43	Màn hình máy tính bảng	Màn hình máy tính bảng	Cái	10
44	Màn hình máy vi tính	Kích thước màn hình (có tính viền): 24 inch. - Kích thước màn hình (không tính viền): 23,8 inch. - Độ phân giải: 1920 x 1080 lên đến 75 Hz. - Độ sáng tiêu chuẩn: 300 cd/ m². - Hỗ trợ màu sắc: 16,7 triệu màu.	Cái	100
45	Máy in 1 mặt	Loại máy in : Máy in Laser trắng đen A4 - Khổ giấy tối đa : A4, A5 - Độ phân giải : 600x600 dpi - Kết nối: USB 2.0 - Tốc độ in đen trắng: 18 trang/phút	Cái	15
46	Máy in 2 mặt	Kiểu máy in: In laser trắng đen - Độ phân giải: 1200 x 1200 dpi - Tốc độ in trắng/đen: Lên đến 40 trang/phút - In 2 mặt tự động: - Khổ giấy in: A4, A5 - Bộ nhớ tích hợp: 256 MB - Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 11; Windows 10; - Loại mực in: HP 151A	Cái	30

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật, cấu hình	Đvt	Số lượng
47	Máy in phun màu	Loại máy in : Máy in phun màu - Khổ giấy tối đa : A4 - Độ phân giải : 5760 x 1440 dpi - Kết nối: USB 2.0, Wifi - Tốc độ in : tiêu chuẩn A4 (Black / Colour): - Mực in: 6 màu	Cái	10
48	Tivi 55 inch	Loại Tivi Smart TV - Kích thước màn hình 55 inch - Độ phân giải 4K - Kết nối Bluetooth: v5.2 - Kết nối Internet: WiFi 5; Ethernet (LAN) - Cổng HDMI: 3 cổng - Cổng USB: 2 cổng - Công nghệ hình ảnh Crystal Processor 4K - Tìm kiếm bằng giọng nói	Cái	5
49	Tivi 75 inch	Loại Tivi: Smart Tivi 75 inch - Độ phân giải: 4K (UHD) - Bộ vi xử lý: Crystal 4K - Công nghệ xử lý hình ảnh: Purcolor, HDR - Tổng công suất loa: 20W - Cổng WiFi: Wifi 5 - Cổng Internet (LAN): 1 cổng - Cổng HDMI: 3 Micro HDMI - Tìm kiếm bằng giọng nói:	Cái	3
50	Bút trình chiếu (cho phép điều khiển con trỏ máy tính từ xa)	- Pin: 3 tháng cho mỗi lần sạc đầy - Tương thích" Windows, MacOS, ChromeOS, iOS, Android, PadOS - USB Receiver (Đầu thu USB) - Lõi pin: Lithium Polymer - Dung lượng Pin 85mAh - Phạm vi kết nối: 30 mét - Quản lý thời gian khi trình chiếu và thông báo qua chế độ rung	Cái	1

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật, cấu hình	Đvt	Số lượng
51	Loa vi tính	Loại loa: Loa có dây - Tổng công suất loa 60W - Tần số đáp ứng 90Hz - 16.000Hz	Cái	1
52	Bộ chia USB 1 ra 4	Loại cổng chuyển đổi 1 cổng usb ra 8 cổng usb	Cái	10
53	Bộ chia USB 1 ra 8	Loại cổng chuyển đổi 1 cổng usb ra 8 cổng usb	Cái	10
54	Đầu mạng RJ45	Đầu RJ 45 - Số lượng 100 cái/(bịch) - Chân tiếp xúc: hợp kim đồng với lớp mạ bên ngoài bằng vàng.	Hộp	40
55	Đầu nối mạng	Đầu nối mạng giúp nối dài các đoạn dây mạng có sẵn để tiết kiệm chi phí đi dây mới	Cái	40
56	Quạt CPU socket 1200	Quạt tản nhiệt dành cho CPU socket 1200 - Lõi tản nhiệt: Nhôm	Cái	80
57	Quạt CPU socket 14400	Quạt tản nhiệt dành cho CPU socket 14400 - Lõi tản nhiệt: Nhôm		20
58	Cáp HDMI 1.5m	Cáp 1.5m chuẩn 1.4 độ phân giải Full HD 1080	Sợi	40
59	Cáp HDMI 10m	Cáp có chiều dài 10 mét - Cấp chuẩn HDMI 1.4 - Cấp đạt độ phân giải FULL HD 1080, hình ảnh siêu nét - Cấp đạt tốc độ cao 10.2Gbps	Sợi	10
60	Cáp HDMI 15m	Cáp có chiều dài 15 mét - Cấp chuẩn HDMI 1.4 - Cấp đạt độ phân giải FULL HD 1080, hình ảnh siêu nét - Cấp đạt tốc độ cao 10.2Gbps	Sợi	10
61	Cáp HDMI 20m	Cáp có chiều dài 20 mét - Cấp chuẩn HDM2I 1.4 - Cấp đạt độ phân giải FULL HD 1080, hình ảnh siêu nét - Cấp đạt tốc độ cao 10.2Gbps	Sợi	10
62	Cáp HDMI 30m	Cáp có độ dài 30M - Hỗ trợ âm thanh cao cấp Dolby TrueHD và DTS-HD - Hỗ trợ công nghệ HDCP compliant - Ethernet Kênh HDMI	Sợi	3

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật, cấu hình	Đvt	Số lượng
63	Cáp HDMI 40m	Chiều dài cáp: 40M HDMI: v1.4 Chip khuếch đại: Có Hỗ trợ Ethernet - cho phép chia sẻ dữ liệu giữa các thiết bị kết nối mà không cần cáp Ethernet riêng biệt.	Sợi	2
64	Cáp USB máy in 1,5m	Chuẩn USB 3.0 Loại cáp AM to BM Tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps Sử dụng cho máy in các loại Lỗi đồng nguyên chất truyền tải dữ liệu cực kỳ ổn định	Sợi	30
65	Cáp USB máy in 3m	Chuyên dữ liệu USB 2.0 với tốc độ 480Mbps. - Cáp làm bằng đồng nguyên chất và có lưới bọc chống nhiễu. - Sử dụng tốt cho các máy in - Không cần nguồn cấp ngoài hay hỗ trợ, sử dụng nguồn trực tiếp từ cổng kết nối USB 2.0	Sợi	10
66	Cáp USB máy in 5m	Tiêu chuẩn ứng dụng 5 mét tín hiệu USB 2.0. - Quy định tốc độ (480Mbps) hỗ trợ cả chuẩn usb 1.1. 1.0	Sợi	5
67	Cable vga 1,5m	Cable vga 1,5m	sợi	30
68	USB 64GB	USB 64GB	Cái	5
69	USB 128GB	USB 128GB	Cái	5
70	Dây nhảy quang	Dây nhảy quang 1,5m	Sợi	10
71	Converter	Aptek Ap110-20 Converter 1310A-1310B - Tốc độ truyền dữ liệu: 1Gbps. - Loại tín hiệu: Single-Mode.	Bộ	5
72	Converter Aptek 1113-20A	Converter Aptek 1113-20A	Bộ	3
73	Nguồn màn hình máy vi tính	Nguồn màn hình máy vi tính Hp, Dell và Acer...	Cái	10
74	ICU màn hình máy vi tính	ICU màn hình máy vi tính Hp, Dell và Acer	Cái	10
75	Bàn phím máy tính	Phím số ngang, dọc, các phím được thiết kế bo góc giúp thoải mái khi gõ, chuyển phím dễ dàng, gõ nhanh hơn	Cái	100
76	Chuột máy tính	Kiểu kết nối: Có dây - Dạng cảm biến: Optical	Cái	100

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật, cấu hình	Đvt	Số lượng
77	Chuột không dây (kết nối 10m trở lên)	Thiết kế nhỏ gọn, tiện mang theo - Kết nối không dây tốc độ cao 2.4 Ghz xa đến 10m	Cái	20
78	Dây nguồn máy tính, màn hình	Dây nguồn màn hình, máy tính	Sợi	100
79	Tấm lót chuột	Tấm lót chuột 18cm x 22cm	Tấm	200
80	Cáp nối dài USB 1,5 mét	Giúp thuận lợi nối dài USB	Sợi	30
81	Bộ chuyển USB Type C sang HDMI	Đầu Vào: USB Type C - Đầu Ra: 1 HDMI, 2 USB 3.0, 1 Lan RJ45 - Cổng HDMI hỗ trợ độ phân giải lên tới 4K2K/30Hz - Chuẩn USB 3.0 tốc độ truyền tải dữ liệu lên tới 5Gbps - Cổng Lan RJ45 tốc độ 10/100/100Mbps		4
82	Bộ chuyển USB sang HDMI	Chuyển đổi và truyền tín hiệu Video, Audio từ Máy tính sang TVHD, Máy chiếu HD thông qua cổng USB 2.0/3.0		4
83	Adapter nguồn màn hình máy tính	Nguồn màn hình Dell, Hp, Acer....	Cái	30
84	Cáp chuyển VGA ra HDMI	Cáp chuyển Vga ra HDMI	Sợi	10
85	Cáp chuyển HDMI sang VGA	Cáp chuyển HDMI ra Vga	Sợi	5
86	Đầu nối Micro HDMI sang HDMI Ugreen	Tiêu chuẩn HDMI 1.4 - Độ phân giải HD : 1440p/1080p/1080i/720p/480p - Đầu chuyển đổi này có thể được dùng để kết nối Micro-HDMI	Cái	10
87	Bộ chuyển đổi từ USB ra âm thanh và mic cổng 3.5	Bộ chuyển đổi từ USB ra âm thanh và mic cổng 3.5	Cái	10
88	Bộ chuyển từ USB ra AV-Svideo	Bộ chuyển từ USB ra AV-Svideo	Bộ	5
89	Bộ chia tín hiệu USB type C-USB (H206C)	- Chuẩn kết nối USB Type-C / USB-A - E103Hệ điều hành hỗ trợ Windows, macOS, Linux	Cái	5
90	Bộ chuyển đổi quang HDMI GL-HDMI-USB-20S có cổng USB	- Bộ chuyển đổi cổng HDMI qua cáp quang 1 sợi - Bộ chuyển đổi quang ra cổng chuẩn hình ảnh lên tới 1080P - Chuẩn: HDMI 1.3, HDCP1.2	Bộ	4
91	Thiết bị mở rộng USB Type C ra HDMI 4K @60HZ/SD/USB/Lan	Thiết bị mở rộng 7 in 1 USB Type-C ra HDMI 4K@60hz/USB/LAN Gigabit/PD 100W/SD/TF Ugreen 60515: Hỗ trợ: xuất hình ảnh 4k@60hz	Bộ	4

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật, cấu hình	Đvt	Số lượng
92	Bộ kéo dài HDMI qua cáp mạng	Khoảng cách truyền: 50m, 70m, 120m, 150m, 200m (tùy model). Cổng kết nối: HDMI In, HDMI Out, cổng RJ45 (cáp mạng). Hỗ trợ độ phân giải: Full HD 1080P@60Hz, một số model hỗ trợ 4K.	Cái	10
93	Board nguồn máy scan	Board nguồn máy Scan Hp 3000S4, canon LIDE 400	Cái	10
94	Cáp nguồn máy Scan	Cáp Scan Hp Unitek	Sợi	5
95	Nguồn máy scan	Nguồn máy scan	Cái	10
96	Nẹp 2 phân	Nẹp 2 phân (20mmx14mmx1.7m) đã bao gồm công thi công	Cây	300
97	Nẹp 2,5 phân	Nẹp 2,5 phân đã bao gồm công thi công	Cây	300
98	Nẹp 4 phân	Nẹp 4 phân (40mmx14mmx1.7m) đã bao gồm công thi công	Cây	100
99	Phần mềm duyệt virus Kaspersky 1 máy	Kaspersky Internet security 1pc	Cái	2
100	Phần mềm duyệt virus Kaspersky 3 máy	Kaspersky Internet Security 3pc	Cái	5
101	Phần mềm duyệt virus Kaspersky 5 máy	Kaspersky Internet Security 5pc	Cái	20
102	Pin CMOS	Pin Cmos	Viên	100
103	Mực bơm các loại 140g 12,15, 26,35,337,76... (Mực nạp máy in Canon, HP, Brother khổ giấy A4)	Mực chai Premium 12A – mực in siêu mịn - Mực nạp sử dụng chung cho tất cả các hộp mực máy in laser như: HP 1150 / 1300 / 1160/ 1320 / 1010 / 1005 / 1006 / 1102... ; Canon 2900 / 3050 / 3100...cho bản in đậm và đẹp - Trọng lượng : 140 gram	Bình	4000
104	Mực in 12A (Máy in Canon 2900)	Mã sản phẩm: 12A - Loại mực: In Laser trắng đen - Dung lượng in 2000 trang - Độ phủ 5% - Màu sắc: Đen	Hộp	500
105	Mực in 26A (Máy in HP 402DN)	Mã sản phẩm: 26A - Loại mực: In Laser trắng đen - Dung lượng in 3.100trang - Độ phủ 5% - Màu sắc: Đen	Hộp	100

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật, cấu hình	Đvt	Số lượng
106	Mực in 49A (Máy in Canon 3300)	Mã sản phẩm: 49A - Loại mực: In Laser trắng đen - Dung lượng in 2.500 trang - Độ phủ 5% - Màu sắc: Đen	Hộp	30
107	Mực in 78A (Máy in Canon 6230)	Mã sản phẩm: 78A - Loại mực: In Laser trắng đen - Dung lượng in 2000 trang - Độ phủ 5% - Màu sắc: Đen	Hộp	50
108	Mực in 35A/85A (Máy in HP 1102, Canon 6000...)	Mã sản phẩm: 85A - Loại mực: In Laser trắng đen - Dung lượng in 1.600 trang - Độ phủ 5% - Màu sắc: Đen	Hộp	40
109	Mực in 76A (Máy in HP M404DN)	Mã sản phẩm: 76A - Loại mực: In Laser trắng đen - Dung lượng in 3.000 trang - Độ phủ 5%, Màu sắc: Đen	Hộp	100
110	Mực in 337 (Máy in Canon 151....)	Mã sản phẩm: 337 - Loại mực: In Laser trắng đen - Dung lượng in 2.400 trang - Độ phủ 5%, Màu sắc: Đen	Hộp	30
111	Mực in 05A (Máy in HP P2035)	Mã sản phẩm: 05A - Loại mực: In Laser trắng đen - Dung lượng in 2.300 trang - Độ phủ 5%, Màu sắc: Đen	Hộp	15
112	Mực in máy Brother DCP 1601	Mã Cartigde: TN-1010 - Loại mực: Laser - Màu sắc: đen - Dung lượng in: 1.500 trang - Độ phủ 5%	Hộp	3

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật, cấu hình	Đvt	Số lượng
113	Mực in 151(Máy in HP 4003DN)	Hộp mực HP 151A (W1510A) đã có sẵn chip mới 100%, dùng cho máy in HP Pro 4003dn, M4003dw - Đảm bảo nhận lệnh in 100 % - Cho bản in rõ nét và đẹp - Nạp mực tái sử dụng lại nhiều lần - Lượng trang in hộp mực: 3.000 trang với độ phủ 5% - Lượng trang in con chip: 20.000 đến 25.000 trang	Hộp	150
114	Mực in Brother TN 2385/L2321D	Mã sản phẩm: TN-2385 Loại mực: In Laser trắng đen Dung lượng in 2.600 trang Độ phủ 5%, Màu sắc: Đen	Hộp	20
115	Mực in 1360A (Máy in HP M236DW)	Mã sản phẩm: Mực in W1360A - Loại mực: Mực in laser trắng đen - Dung lượng: 1.150 trang độ phủ 5% - Dùng cho máy in HP M236dw	Hộp	30
116	Mực in 110A (Máy in HP 108A)	Hộp mực in HP 110A - Mã mực: Mực in HP 110A - Loại mực: Mực in laser màu đen - Dung lượng: 1.500 trang, độ phủ 5% - Dùng cho máy in: HP Laserjet 108A	Hộp	35
117	Mực in 17A (HP M102a)	Loại mực In Laser Trắng đen - Số trang in 1,600 trang (A4) - Độ phủ mực: 5% - Màu sắc sản phẩm Đen - Sử dụng cho HP M102a	Hộp	30
118	Mực in 79A (Máy in HP M12A)	Loại mực: Laser trắng đen - Dung lượng: Khoảng 1.000 đến 1.500 trang in (với độ phủ mực 5%)	Hộp	30
119	Mực in 057 (Máy in Canon LBP236dw)	Loại mực: Mực laser trắng đen (Toner Cartridge). - Dung lượng trang in: Khoảng 3.000 – 3.100 trang - Độ phủ mực 5%.	Hộp	20

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật, cấu hình	Đvt	Số lượng
120	Mực in 80A (Máy in HP LaserJet Pro 400)	Loại mực In Laser Trắng đen - Mã sản phẩm: CF280A - Công nghệ: Laser trắng đen - Dung lượng: In khoảng 2.300 đến 2.700 trang A4	Hộp	30
121	Mực in màu Epson 057 BK (C13T09D100) - DÙNG CHO MÁY IN EPSON L8050	Loại mực in: Epson phun màu - Màu sắc: Đen (Black) - Mã mực: Epson 057BK - Loại máy in sử dụng: Epson L8050/ L18050 - Dung lượng: 70 ml (in khoảng 3.600 trang)	Bình	70
122	Mực in màu Epson 057 C (C13T09D200) - DÙNG CHO MÁY IN EPSON L8050	Loại mực in: Epson phun màu - Màu sắc: Xanh (Cyan) - Mã mực: Epson 057C - Loại máy in sử dụng: Epson L8050/ L18050 - Dung lượng: 70 ml (in khoảng 2.100 trang)	Bình	50
123	Mực in màu Epson 057 M (C13T09D300) - DÙNG CHO MÁY IN EPSON L8050	Loại mực in: Epson phun màu - Màu sắc: Đỏ (Magenta) - Mã mực: Epson 057M - Loại máy in sử dụng: Epson L8050/ L18050 - Dung lượng: 70 ml (in khoảng 2.100 trang)	Bình	50
124	Mực in màu Epson 057 Y (C13T09D400) - DÙNG CHO MÁY IN EPSON L8050	Loại mực in: Epson phun màu - Màu sắc: Vàng (Yellow) - Mã mực: Epson 057Y - Loại máy in sử dụng: Epson L8050/ L18050 - Dung lượng: 70 ml (in khoảng 2.100 trang)	Bình	50
125	Mực in màu Epson 057 LC (C13T09D500) - DÙNG CHO MÁY IN EPSON L8050	Loại mực in: Epson phun màu - Màu sắc: Xanh nhạt (Light Cyan) - Mã mực: Epson 057LC - Loại máy in sử dụng: Epson L8050/ L18050 - Dung lượng: 70 ml (in khoảng 2.100 trang)	Bình	50

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật, cấu hình	Đvt	Số lượng
126	Mực in màu Epson 057 LM (C13T09D600) - DÙNG CHO MÁY IN EPSON L8050	Loại mực in: Epson phun màu - Màu sắc: màu đỏ sen (Light Magenta) - Mã mực: Epson 057LM - Loại máy in sử dụng: Epson L8050/ L18050 - Dung lượng: 70 ml (in khoảng 2.100 trang)	Bình	50
127	Mực in màu T673100 (673BK/EPSON)	Mã mực: Mực Epson T673100 - Loại mực: Black (T6731) - Máy dùng: Epson L805 - Dung lượng: 70ml	Bình	60
128	Mực in màu T673200 (673C/EPSON)	Mã mực: Mực Epson T673200 - Loại mực: Cyan (T6732) - Máy dùng: Epson L805 - Dung lượng: 70ml	Bình	40
129	Mực in màu T673300 (673M/EPSON)	Mã mực: Mực Epson T673300 - Loại mực: Magenta (T6733) - Máy dùng: Epson L805 - Dung lượng: 70ml	Bình	40
130	Mực in màu T673400 (673Y/EPSON)	Mã mực: Mực Epson T673400 - Loại mực: Yellow (T6734) - Máy dùng: Epson L805 - Dung lượng: 70ml	Bình	40
131	Mực in màu T673500 (673LC/EPSON)	Mã mực: Mực Epson T673500 - Loại mực: Light Cyan (T6735) - Máy dùng: Epson L805 - Dung lượng: 70ml	Bình	40
132	Mực in màu T673600 (673LM/EPSON)	Mã mực: Mực Epson T673600 - Loại mực: Light Magenta (T6736) - Máy dùng: Epson L805 - Dung lượng: 70ml	Bình	40
133	Hộp mực Đen (TN-269BK) (Mực dùng cho máy in màu Brother HL-L3240CDW)	Mực đen TN-269BK - Dành cho máy HL-L3240CDW - Công suất: 1.500 trang	Hộp	20

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật, cấu hình	Đvt	Số lượng
134	Hộp mực Xanh (TN-269C) (Mực dùng cho máy in màu Brother HL-L3240CDW)	Thương hiệu: Brother - Loại mực: Màu xanh - Mã sản phẩm: TN269C - Số trang in: Khoảng 1500 trang độ phủ 5%	Hộp	10
135	Hộp mực Đỏ (TN-269M) (Mực dùng cho máy in màu Brother HL-L3240CDW)	Thương hiệu: Brother Loại mực: Màu đỏ Mã sản phẩm: TN269M Số trang in: Khoảng 1200 trang độ phủ 5%	Hộp	10
136	Hộp mực Vàng (TN-269Y) (Mực dùng cho máy in màu Brother HL-L3240CDW)	Thương hiệu: Brother Loại mực: Màu vàng Mã sản phẩm: TN269Y Số trang in: Khoảng 1500 trang độ phủ 5%	Hộp	10
137	Hộp mực CE310A (Mực dùng cho máy in màu HP CP1025 color)	Loại mực: Laser màu đen. - Số trang in: 1.200 trang (độ phủ 5%).	Hộp	50
138	Hộp mực CE311A (Mực dùng cho máy in màu HP CP1025 color)	Loại mực: Laser màu xanh (Cyan). - Số trang in: 1.000 trang (độ phủ 5%).	Hộp	30
139	Hộp mực CE312A (Mực dùng cho máy in màu HP CP1025 color)	Loại mực: Laser màu vàng (Yellow). - Số trang in: 1.000 trang (độ phủ 5%).	Hộp	30
140	Hộp mực CE313A (Mực dùng cho máy in màu HP CP1025 color)	HP 126A Magenta (CE313A) - Loại mực: Mực in laser màu đỏ hồng - Số trang in: 1.000 trang (với độ phủ mực 5%)	Hộp	30
141	Mực in Epson 003 (C13T00V100) - Black	- Loại mực: Mực in phun màu đỏ (Magenta) dạng nước - Dung tích: Khoảng 65ml. - Hiệu suất: Lên đến khoảng 7.500 trang in với độ phủ tiêu chuẩn 5%.E154	Bình	40
142	Mực in Epson 003 (C13T00V200) - Cyan	Loại mực: Mực in phun màu đỏ/hồng (Magenta). - Dung tích: Khoảng 65ml đến 70ml. - Hiệu suất: Lên đến khoảng 7.500 trang	Bình	30
143	Mực in Epson 003 (C13T00V300) - Magenta	Loại mực: Mực in phun màu đỏ (Magenta) - Dung lượng trang in: Khoảng 4.500 – 7.500 trang tùy thuộc vào độ phủ màu trên trang giấy.	Bình	30

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật, cấu hình	Đvt	Số lượng
144	Mực in Epson 003 mã C13T00V400 - (Yellow)	Loại mực: Mực in phun màu vàng. - Dung tích: 65 ml mỗi chai. - Hiệu suất: Khoảng 7.500 trang in với độ phủ 5%.	Bình	30
145	Màu đen (Black): HP 215A (Mã W2310A) (Mực in dùng cho máy in màu Color Laser Jet pro MFP M182n)	Loại mực: Mực laser màu đen. - Mã sản phẩm: W2310A - Hiệu suất in: Khoảng 1.050 trang với độ phủ tiêu chuẩn 5%.	Hộp	30
146	Màu xanh (Cyan): HP 215A (Mã W2311A) (Mực in dùng cho máy in màu Color Laser Jet pro MFP M182n)	Loại mực: Mực in laser màu xanh. - Mã sản phẩm: W2311A. - Số lượng trang in: Khoảng 850 trang với độ phủ tiêu chuẩn 5%	Hộp	20
147	Màu vàng (Yellow): HP 215A (Mã W2312A) (Mực in dùng cho máy in màu Color Laser Jet pro MFP M182n)	Loại mực: Mực in laser màu vàng (Yellow) - Mã sản phẩm: W2312A - Số lượng trang in: Khoảng 850 đến 1.050 trang (với độ phủ 5%)	Hộp	20
148	Màu đỏ/hồng đỏ (Magenta): HP 215A (Mã W2313A) (Mực in dùng cho máy in màu Color Laser Jet pro MFP M182n)	Tên sản phẩm: Mực in laser màu hồng đỏ (Magenta) - Mã sản phẩm : W2313A - Hiệu suất in: Khoảng 850 trang (với độ phủ mực 5%)	Hộp	20
149	Cụm Drum hộp mực 17A	Cụm drum HP 19a/CF219A	Cái	5
150	Trục ép máy in các loại	Rulo ép 1200	Cái	250
151	Bao lụa máy in các loại	Bao lụa 1200	Cái	250
152	Drum (Trống hình) máy in các loại	Trống hình 12a/35a/26a/05a/49a	Cái	200
153	Bộ đệm (Phíp Rulo)	Bộ đệm	Cái	150
154	Bánh xe lấy giấy các loại	Quả đào 2035/2055/1010/1320	Cái	100
155	Cơ load giấy các loại	Cơ load giấy	Cái	250
156	Nhông máy in các loại	Nhông máy in	Cái	250
157	Drum (Trống hình) Brother các loại	Trống hình Brother 2385	Cái	10
158	Cụm Drum Brother các loại	Cụm Drum DR Brother 2385/ 1035	Cái	10
159	Main tín hiệu máy in	Sửa máy in Hp và Canon: Main tín hiệu mới	Cái	20
160	Mực in Thermal	Ruybăng in mã vạch wax 110mm x 300m	Cuộn	20
161	Giấy in Decal 3 tem	Nhãn Decal (35 x 10)mm x 50m	Cuộn	200